

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN QUANG ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2016/KSQ

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2016

V/v: Giải trình chênh lệch KQSXKD trước và sau
Kiểm toán của BCTC quý 4 năm 2015 và BCTC năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần khoáng sản Quang Anh
2. Mã chứng khoán: KSQ
3. Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Mipec, số 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, tp. Hà Nội
4. Điện thoại: 04.3564 3689 Fax: 04.3564 3690
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Mạnh Cường
6. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần khoáng sản Quang Anh xin giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo tài chính quý 4 năm 2015 so với Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. Chi tiết theo bảng tổng hợp đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu vt, hcns



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số lũy kế tại BCTC quý 4/2015	Số lũy kế tại BCTC 2015 đã kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18			-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18			-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18			-	
4. Giá vốn hàng bán	11	19	170,860,305,837	172,235,763,460	1,375,457,623	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất nghiệp vụ phát sinh.
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		19,193,862,725	17,818,405,102	(1,375,457,623)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1,201,090,301	1,201,375,131	284,830	Chênh lệch do làm tròn số kế toán
7. Chi phí tài chính	22	21			-	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23				-	
8. Chi phí bán hàng	24	22	1,003,291,539	1,434,884,325	431,592,786	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất nghiệp vụ phát sinh.
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22	2,591,568,679	2,348,586,902	(242,981,777)	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất nghiệp vụ phát sinh.
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		16,129,749,695	14,565,965,893	(1,563,783,802)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
11. Thu nhập khác	31	23	121,503,000	16,503,000	(105,000,000)	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất sự việc
12. Chi phí khác	32	24	8,590,656,240	7,038,209,562	(1,552,446,678)	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất sự việc.
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(8,469,153,240)	(7,021,706,562)	1,447,446,678	Chênh lệch do nguyên nhân trên
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7,660,596,455	7,544,259,331	(116,337,124)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1,685,331,220	1,746,142,970	60,811,750	Chênh lệch do nguyên nhân trên
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		5,975,265,235	5,798,116,361	(177,148,874)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	27	398	387	(11)	Chênh lệch do nguyên nhân trên

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

